

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
MÔN VẬT LÍ, KHỐI 10

Phòng số:49

Tại phòng:201

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100001	10A4	Bùi Phúc An	14/03/2011	
2	100002	10A4	Đỗ Xuân An	19/09/2011	
3	100003	10D2	Lê Hoàng An	20/07/2011	
4	100004	10A5	Ngô Bảo An	08/12/2011	
5	100005	10A5	Nguyễn Bá Thành An	15/07/2011	
6	100006	10D2	Nguyễn Dương Hoài An	03/10/2011	
7	100007	10D2	Nguyễn Khánh An	30/07/2011	
8	100008	10D1	Nguyễn Lê Duy An	21/03/2011	
9	100009	10A6	Phạm Bảo An	26/07/2011	
10	100010	10A4	Phan Thảo An	28/06/2011	
11	100011	10D1	Trịnh Minh An	15/10/2011	
12	100012	10A6	Đào Đức Anh	16/08/2011	
13	100013	10A6	Hà Quang Hùng Anh	19/06/2011	
14	100014	10A6	Hoàng Bảo Anh	06/10/2011	
15	100015	10A5	Lại Việt Anh	26/05/2011	
16	100016	10A4	Lê Hồng Anh	23/10/2011	
17	100017	10A6	Lê Nam Anh	07/02/2011	
18	100018	10A5	Lê Tùng Anh	18/08/2011	
19	100019	10D2	Mai Anh	22/03/2011	
20	100020	10A4	Ngô Đức Anh	22/05/2011	
21	100021	10A3	Nguyễn Hà Anh	04/02/2011	
22	100022	10A5	Nguyễn Hà Tuấn Anh	27/06/2011	
23	100023	10A4	Nguyễn Minh Anh	30/07/2011	
24					
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
MÔN VẬT LÍ, KHỐI 10

Phòng số:50

Tại phòng:202

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100024	10D1	Nguyễn Ngọc Lâm Anh	10/06/2011	
2	100025	10D1	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	27/11/2011	
3	100026	10A5	Nguyễn Phương Anh	23/02/2011	
4	100027	10A6	Nguyễn Quỳnh Anh	28/07/2011	
5	100028	10D2	Nguyễn Tâm Anh	10/11/2011	
6	100029	10D1	Nguyễn Thế Quỳnh Anh	03/05/2011	
7	100030	10D1	Phạm Hà Quế Anh	05/10/2011	
8	100031	10A6	Phạm Hồng Anh	27/03/2011	
9	100032	10A3	Tạ Phương Anh	03/09/2011	
10	100033	10A4	Trịnh Đức Anh	20/01/2011	
11	100034	10D2	Trịnh Quỳnh Anh	12/09/2011	
12	100035	10A4	Vũ Hà Anh	11/12/2011	
13	100036	10A5	Vũ Trâm Anh	19/03/2011	
14	100037	10A3	Vũ Tuấn Anh	30/07/2011	
15	100038	10A6	Nguyễn Minh Ánh	01/08/2011	
16	100039	10A3	Lê Gia Bách	28/02/2011	
17	100040	10A6	Đàm Văn Thái Bảo	22/06/2011	
18	100041	10A4	Đồng Nhân Gia Bảo	20/02/2011	
19	100042	10A5	Nguyễn Đức Bình	04/10/2011	
20	100043	10D1	Trần Gia Bình	01/08/2011	
21	100044	10A3	Lý Bảo Châu	02/04/2011	
22	100045	10A6	Đặng Ngọc Thảo Chi	19/06/2011	
23	100046	10D2	Lê Lan Chi	03/03/2011	
24					
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
MÔN VẬT LÍ, KHỐI 10

Phòng số:51

Tại phòng:203

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100047	10A6	Ngô Khánh Chi	29/03/2011	
2	100048	10D1	Nguyễn Đồng Quỳnh Chi	23/05/2011	
3	100049	10D1	Nguyễn Hà Chi	18/03/2011	
4	100050	10D2	Nguyễn Hoàng Hà Chi	31/10/2011	
5	100051	10A4	Nguyễn Khánh Chi	21/03/2011	
6	100052	10D2	Nguyễn Lương Bảo Chi	14/11/2011	
7	100053	10D1	Phạm Thảo Chi	22/12/2011	
8	100054	10A4	Trần Hà Phương Chi	16/02/2011	
9	100055	10D2	Vũ Hoàng Khánh Chi	06/12/2011	
10	100056	10D2	Bùi Đức Chiến	19/01/2011	
11	100057	10A3	Đỗ Hùng Cường	08/09/2011	
12	100058	10D1	Lê Bích Diệp	04/10/2011	
13	100059	10D2	Lưu Ngọc Diệp	13/07/2011	
14	100060	10A5	Dương Mạnh Dũng	27/09/2011	
15	100061	10A3	Nguyễn Quốc Dũng	11/01/2011	
16	100062	10A4	Nguyễn Tuấn Dũng	12-04-2011	
17	100063	10A5	Nguyễn Ánh Dương	21/06/2011	
18	100064	10A6	Nguyễn Đăng Dương	20/05/2011	
19	100065	10A5	Nguyễn Đức Dương	04/08/2011	
20	100066	10A3	Nguyễn Thùy Dương	11/10/2011	
21	100067	10A6	Nguyễn Thùy Dương	18/08/2011	
22	100068	10A3	Phạm Đức Dương	30/09/2011	
23	100069	10A3	Nguyễn Tiến Đạt	07/03/2011	
24					
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
MÔN VẬT LÍ, KHỐI 10

Phòng số:52

Tại phòng:204

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100070	10A5	Lê Minh Đăng	29/03/2011	
2	100071	10A5	Bùi Minh Đức	26/11/2011	
3	100072	10A4	Lê Quý Minh Đức	05/01/2011	
4	100073	10A6	Nguyễn Minh Đức	26/12/2011	
5	100074	10D1	Nguyễn Trần Anh Đức	05/02/2011	
6	100075	10A6	Dương Huyền Giang	22/03/2011	
7	100076	10A5	Nguyễn Hương Giang	31/08/2011	
8	100077	10D2	Nguyễn Lê Ngân Giang	11/07/2011	
9	100078	10A6	Phạm Quỳnh Giang	03/12/2011	
10	100079	10D1	Trần Hương Giang	23/11/2011	
11	100080	10A4	Trần Minh Giang	03/05/2011	
12	100081	10A4	Vũ Hương Giang	02/08/2011	
13	100082	10D2	Vũ Giáp	26/02/2011	
14	100083	10A3	Đinh Thúy Hà	05/12/2011	
15	100084	10A4	Ngô Khánh Hà	08/08/2011	
16	100085	10A5	Ngô Thái Hà	27/09/2011	
17	100086	10D2	Nguyễn Bảo Hà	19/04/2011	
18	100087	10D1	Nguyễn Thị Minh Hà	04/10/2011	
19	100088	10D2	Nguyễn Thị Minh Hà	16/03/2011	
20	100089	10A6	Nguyễn Vũ Khánh Hà	01/11/2011	
21	100090	10D2	Phạm Việt Hà	02/10/2011	
22	100091	10D1	Nguyễn Hoàng Hải	08/07/2011	
23	100092	10A5	Nguyễn Thanh Hải	19/05/2011	
24					
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
MÔN VẬT LÍ, KHỐI 10

Phòng số:53

Tại phòng:206

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100093	10A6	Phạm Việt Hải	24/02/2011	
2	100094	10A3	Phạm Mỹ Hạnh	03/07/2011	
3	100095	10D1	Bùi Ngọc Chu Hân	10/10/2011	
4	100096	10A3	Nguyễn Vũ Bảo Hân	08/04/2011	
5	100097	10D2	Trần Bảo Hân	19/02/2011	
6	100098	10A3	Lương Đức Hiếu	07/09/2011	
7	100099	10A4	Nguyễn Đình Trung Hiếu	10/07/2011	
8	100100	10D1	Nguyễn Đức Duy Hiếu	15/08/2011	
9	100101	10A6	Vũ Trung Hiếu	26/06/2011	
10	100102	10D2	Hoàng Lê Hùng	14/01/2011	
11	100103	10A5	Nguyễn Minh Hùng	08/12/2011	
12	100104	10A6	Quách Mạnh Hùng	04/11/2011	
13	100105	10A6	Giáp Gia Huy	23/09/2011	
14	100106	10A3	Lê Gia Huy	16/11/2011	
15	100107	10A4	Nguyễn Đăng Huy	23/08/2011	
16	100108	10D1	Nguyễn Hữu Huy	06/07/2011	
17	100109	10A5	Nguyễn Minh Huy	04/06/2011	
18	100110	10A6	Nguyễn Quang Huy	01/03/2011	
19	100111	10A5	Phan Gia Huy	16/06/2011	
20	100112	10A4	Phùng Gia Huy	28/07/2011	
21	100113	10D2	Tổng Gia Huy	06/03/2011	
22	100114	10A5	Trần Gia Huy	18/12/2011	
23	100115	10A6	Trần Ngọc Gia Huy	18/08/2011	
24					
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
MÔN VẬT LÝ, KHỐI 10

Phòng số:54

Tại phòng:210

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100116	10A3	Vũ Dương Huy	02/10/2011	
2	100117	10A6	Đặng Thanh Huyền	04/05/2011	
3	100118	10D2	Đỗ Khánh Huyền	01/01/2011	
4	100119	10A3	Nguyễn Thị Thu Huyền	13/08/2011	
5	100120	10A3	Nguyễn Viết Hưng	03/06/2011	
6	100121	10D1	Phan Gia Hưng	15/04/2011	
7	100122	10D2	Thái Gia Hưng	27/12/2011	
8	100123	10A4	Trịnh Thành Hưng	30/06/2011	
9	100124	10A5	Vũ Gia Hưng	24/04/2011	
10	100125	10D1	Nguyễn Thu Hương	25/09/2011	
11	100126	10A5	Phùng Liên Hương	07/11/2011	
12	100127	10A4	Lê Minh Khang	19/01/2011	
13	100128	10D1	Lê Minh Khang	06/08/2011	
14	100129	10A5	Lê Nguyên Khang	04/02/2011	
15	100130	10A6	Nguyễn Gia Khang	19/10/2011	
16	100131	10A3	Nguyễn Nam Khang	17/09/2011	
17	100132	10A3	Phạm Minh Khang	18/10/2011	
18	100133	10A4	Đỗ Vũ Gia Khanh	07/07/2011	
19	100134	10A5	Nguyễn Đức Tuấn Khanh	28/04/2011	
20	100135	10A4	Phan Bảo Khanh	02/02/2011	
21	100136	10A5	Trần Minh Khanh	09/11/2011	
22	100137	10A6	Đặng Gia Khánh	07/03/2011	
23	100138	10A6	Giang Ngân Khánh	26/04/2011	
24					
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
MÔN VẬT LÍ, KHỐI 10

Phòng số:55

Tại phòng:211

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100139	10A3	Lê Công Khánh	24/07/2011	
2	100140	10D2	Lưu Bảo Khánh	19/04/2011	
3	100141	10A4	Ngô Lê Nam Khánh	29/03/2011	
4	100142	10A5	Nguyễn Nam Khánh	27/10/2011	
5	100143	10A6	Nguyễn Nam Khánh	13/05/2011	
6	100144	10D2	Nguyễn Nam Khánh	31/08/2011	
7	100145	10A3	Nguyễn Ngân Khánh	20/01/2011	
8	100146	10A4	Nguyễn Vũ Ngân Khánh	08/03/2011	
9	100147	10A3	Phạm Gia Khánh	14/07/2011	
10	100148	10A5	Phạm Ngân Khánh	26/04/2011	
11	100149	10A4	Vũ Gia Khánh	19/08/2011	
12	100150	10A6	Đào Đăng Khoa	23/04/2011	
13	100151	10D2	Hà Minh Khôi	13/09/2011	
14	100152	10A6	Hoàng Minh Khôi	19/07/2011	
15	100153	10D1	Hoàng Tuấn Khôi	02/09/2011	
16	100154	10A5	Nguyễn Đức Khôi	19/10/2011	
17	100155	10A4	Nguyễn Minh Khôi	06/06/2011	
18	100156	10D1	Nguyễn Minh Khôi	01/11/2011	
19	100157	10A3	Vũ Tuấn Khôi	20/10/2011	
20	100158	10A4	Nguyễn Trung Kiên	07/10/2011	
21	100159	10A5	Dương Tuấn Kiệt	30/07/2011	
22	100160	10A6	Hứa Tùng Lâm	03/11/2011	
23	100161	10A5	Nguyễn Bá Lâm	19-05-2011	
24					
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
MÔN VẬT LÍ, KHỐI 10

Phòng số:56

Tại phòng:212

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100162	10A3	Nguyễn Tùng Lâm	25/11/2011	
2	100163	10A4	Nguyễn Tùng Lâm	19/03/2011	
3	100164	10D1	Bùi Phương Linh	02/06/2011	
4	100165	10A6	Hà Linh	18/12/2011	
5	100166	10D2	Lã Ngọc Đan Linh	01/06/2011	
6	100167	10A3	Ngô Hải Linh	07/08/2011	
7	100168	10D2	Nguyễn Đạt Gia Linh	03/12/2011	
8	100169	10A4	Nguyễn Khánh Linh	27/04/2011	
9	100170	10A5	Nguyễn Ngọc Linh	13/04/2011	
10	100171	10D2	Nguyễn Phương Linh	23/03/2011	
11	100172	10A6	Phạm Uyên Linh	04/05/2011	
12	100173	10D1	Tô Hà Linh	09/08/2011	
13	100174	10A3	Vũ Phương Linh	22/01/2011	
14	100175	10D2	Vũ Phương Mai	28/12/2011	
15	100176	10A6	Dương Nhật Minh	06/01/2011	
16	100177	10D1	Dương Thảo Hồng Minh	20/04/2011	
17	100178	10A3	Dương Tuệ Minh	26/04/2011	
18	100179	10A5	Đỗ Đức Minh	24/10/2011	
19	100180	10A4	Đỗ Nhật Minh	02/06/2011	
20	100181	10A4	Hoàng Hiên Minh	11/07/2011	
21	100182	10A6	Hồ Quang Minh	04/10/2011	
22	100183	10D1	Kiều Tuệ Minh	26/12/2011	
23	100184	10D1	Lê Đức Minh	04/10/2011	
24					
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
MÔN VẬT LÍ, KHỐI 10

Phòng số:57

Tại phòng:214

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100185	10A5	Lê Quốc Minh	16/04/2011	
2	100186	10D2	Lê Trần Phương Minh	26/08/2011	
3	100187	10D2	Nguyễn Khánh Thiên Minh	01/08/2011	
4	100188	10A3	Nguyễn Nhật Minh	02/06/2011	
5	100189	10A6	Nguyễn Nhật Minh	10/07/2011	
6	100190	10A4	Nguyễn Quang Minh	06/01/2011	
7	100191	10A4	Nguyễn Tường Minh	11/05/2011	
8	100192	10A3	Phan Nhật Minh	05/08/2011	
9	100193	10A5	Trần Khải Minh	26/12/2011	
10	100194	10A6	Trần Nhật Minh	27/05/2011	
11	100195	10A3	Vũ Đức Minh	06/05/2011	
12	100196	10D1	Vũ Hiếu Minh	20/10/2011	
13	100197	10D2	Vũ Nhật Minh	17/08/2011	
14	100198	10A4	Đỗ Hải Nam	19/02/2011	
15	100199	10A5	Lê Bảo Nam	15/11/2011	
16	100200	10A6	Nguyễn Hoàng Bảo Nam	15/10/2011	
17	100201	10D2	Nguyễn Thành Nam	10/10/2011	
18	100202	10A3	Phạm Đình Hải Nam	18/04/2011	
19	100203	10D1	Trịnh Hoàng Nam	04/10/2011	
20	100204	10A3	Bùi Kim Ngân	07/06/2011	
21	100205	10D1	Trần Bảo Ngân	18/06/2011	
22	100206	10A3	Đặng Minh Ngọc	02/02/2011	
23	100207	10D2	Lê Khánh Ngọc	28/09/2011	
24					
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
MÔN VẬT LÍ, KHỐI 10

Phòng số:58

Tại phòng:215

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100208	10D1	Lê Trần Minh Ngọc	05/09/2011	
2	100209	10D2	Nguyễn Linh Ngọc	27/10/2011	
3	100210	10A6	Nguyễn Minh Ngọc	10/05/2011	
4	100211	10A3	Nguyễn Võ Bảo Ngọc	26/05/2011	
5	100212	10A4	Trần Nguyễn Bảo Ngọc	15/01/2011	
6	100213	10D1	Bùi Khôi Nguyên	12/02/2011	
7	100214	10D1	Cao Thảo Nguyên	21/06/2011	
8	100215	10A4	Lưu An Nguyên	28/10/2011	
9	100216	10D1	Trần Đức Nguyên	24/08/2011	
10	100217	10A5	Trần Khôi Nguyên	28/05/2011	
11	100218	10A5	Phan Thảo Nhi	27/06/2011	
12	100219	10D2	Trần Lê Yến Nhi	13/11/2011	
13	100220	10A6	Nguyễn Vũ Tâm Như	23/06/2011	
14	100221	10A3	Hà Đình Tiến Phát	15/03/2011	
15	100222	10D2	Chu Đình Phong	05/08/2011	
16	100223	10A6	Dương Xuân Phong	13/06/2011	
17	100224	10D1	Đào Tuấn Phong	17/06/2011	
18	100225	10A3	Hoàng Chấn Phong	16/05/2011	
19	100226	10A4	Nguyễn Hải Phong	05/06/2011	
20	100227	10A4	Nguyễn Vũ Phong	15-12-2011	
21	100228	10A5	Phạm Gia Phong	08/04/2011	
22	100229	10A3	Trịnh Minh Phong	03/09/2011	
23	100230	10A6	Lê Minh Phúc	15/10/2011	
24					
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
MÔN VẬT LÍ, KHỐI 10

Phòng số:59

Tại phòng:217

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100231	10A3	Nguyễn Văn Phúc	30/10/2011	
2	100232	10D1	Bùi Mai Phương	29/03/2011	
3	100233	10A5	Đàm Mai Phương	15/04/2011	
4	100234	10A3	Đinh Minh Phương	17/04/2011	
5	100235	10D2	Lê Khánh Phương	15/03/2011	
6	100236	10D2	Nguyễn Mai Phương	13/01/2011	
7	100237	10A4	Nguyễn Mai Hà Phương	15/01/2011	
8	100238	10D1	Nguyễn Minh Phương	04/04/2011	
9	100239	10D1	Phạm Mai Phương	19/06/2011	
10	100240	10A5	Trần Hải Phương	23/03/2011	
11	100241	10D1	Trần Vũ Hà Phương	03/03/2011	
12	100242	10D2	Hoàng Nhật Quang	09/02/2011	
13	100243	10D1	Lê Tuấn Quang	19/04/2011	
14	100244	10D2	Lương Minh Quang	09/09/2011	
15	100245	10A5	Nguyễn Duy Quang	08/09/2011	
16	100246	10D1	Nguyễn Minh Quang	18/01/2011	
17	100247	10A3	Đặng Minh Quân	13/09/2011	
18	100248	10A4	Vũ Đức Quân	19/01/2011	
19	100249	10A3	Nguyễn Thúy Quỳnh	28/02/2011	
20	100250	10D2	Mai Đức Phan Sơn	20/01/2011	
21	100251	10A6	Nguyễn Minh Sơn	12/10/2011	
22	100252	10D1	Nguyễn Ngọc Sơn	09/01/2011	
23	100253	10D1	Nguyễn Minh Tâm	17/12/2011	
24					
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
MÔN VẬT LÍ, KHỐI 10

Phòng số:60

Tại phòng:218

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100254	10A3	Nguyễn Anh Thái	28/04/2011	
2	100255	10A3	Nguyễn Hoàng Thái	08/11/2011	
3	100256	10D1	Nguyễn Đan Thanh	11/07/2011	
4	100257	10A4	Đỗ Trung Thành	24/10/2011	
5	100258	10A4	Nguyễn Minh Thành	21/01/2011	
6	100259	10D2	Nguyễn Thu Thảo	04/04/2011	
7	100260	10A6	Trần Thanh Thảo	22/04/2011	
8	100261	10D2	Nguyễn Quang Thắng	17/10/2011	
9	100262	10A3	Trần Xuân Thắng	27/04/2011	
10	100263	10A5	Dương Đình Thịnh	09/07/2011	
11	100264	10A3	Nguyễn Minh Thu	10/07/2011	
12	100265	10D1	Phạm Minh Thu	05/11/2011	
13	100266	10D2	Lưu Bảo Thy	05/06/2011	
14	100267	10A5	Nguyễn Mai Trang	01/08/2011	
15	100268	10D1	Đặng Nguyễn Bảo Trâm	19/07/2011	
16	100269	10A5	Nguyễn Bảo Trân	03/08/2011	
17	100270	10D1	Nguyễn Gia Trí	18/11/2011	
18	100271	10A4	Nguyễn Minh Trí	26/07/2011	
19	100272	10D1	Nguyễn Thế Minh Trí	24/05/2011	
20	100273	10D1	Trịnh Ngô Đức Trí	14/02/2011	
21	100274	10A6	Đặng Thành Trung	31/05/2011	
22	100275	10A3	Phan Đoàn Nam Trung	06/02/2011	
23	100276	10A6	Nguyễn Minh Tú	29/11/2011	
24					
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
MÔN VẬT LÍ, KHỐI 10

Phòng số:61

Tại phòng:301

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100277	10A4	Phạm Minh Tuệ	06/07/2011	
2	100278	10D2	Trần Minh Tuệ	30/08/2011	
3	100279	10A5	Trịnh Quang Tuệ	01/04/2011	
4	100280	10A6	Nguyễn Hải Tùng	20/08/2011	
5	100281	10A6	Nguyễn Hoàng Tùng	26/12/2011	
6	100282	10A3	Nguyễn Thanh Tùng	24/09/2011	
7	100283	10A5	Lê Khánh Vân	06/02/2011	
8	100284	10A4	Nguyễn Thị Hồng Vân	08/02/2011	
9	100285	10D2	Trần Nguyễn Tường Vi	15/04/2011	
10	100286	10A4	Trần Huy Vũ	06-04-2011	
11	100287	10A5	Đỗ Hà Vy	25/01/2011	
12	100288	10A6	Nguyễn Khánh Vy	09/07/2011	
13	100289	10A3	Nguyễn Phạm Khánh Vy	11/06/2011	
14	100290	10A4	Nguyễn Tường Vy	30/08/2011	
15	100291	10D2	Nguyễn Hải Yên	24/03/2011	
16					
17					
18					
19					
20					
21					
22					
23					
24					
25					